

Bản án số: 95/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 10/8/2018

“Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thế Trang Đền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Dệt

2. Ông Đỗ Thanh Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Đăng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị Hoà Th, sinh năm: 1984; Địa chỉ: ấp Bình Xuân, xã Châu Bình, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn H, sinh năm: 1984; Địa chỉ: ấp Bình Xuân, xã Châu Bình, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/5/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Mai Thị Hoà Th trình bày:

Chị và bị đơn là anh Trần Văn H chung sống với nhau vào năm 2006 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Châu Bình, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào ngày 01/3/2006. Sau khi cưới vợ chồng cùng chung sống hạnh phúc khoảng 6 tháng đầu thì đã phát sinh mâu thuẫn nhưng chị cố gắng chung sống với anh H đến khoảng đầu năm 2018 thì chị không thể chịu đựng được nữa nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống. Nguyên nhân chính xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau, anh H thường nhậu say đánh đập chị, nhiều lần anh H đánh bạc về nhà kêu chị đưa tiền chị không đưa thì bị anh H đánh chị nên chị không thể sống cùng anh H được và chị đã bỏ về quê cha mẹ ruột sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ khoảng đầu năm 2018 cho

đến nay. Chị thấy rằng vợ chồng không thể hàn gắn với nhau được nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh H.

Trong quá trình chung sống chị và anh H có 01 con chung tên là Trần Mai Hữu Gian, sinh ngày 19/3/2006. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Khi ly hôn, chị có yêu cầu giao con chung cho anh H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Hoàng Thị khai không có.

Tại phiên tòa, chị Thương giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh H. Về con chung, chị đồng ý giao con chung cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị có thay đổi một phần yêu cầu, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã thông báo và tổ chức các phiên Hòa giải nhưng anh H đều vắng mặt không lý do.

Do không thể tiến hành Hòa giải được, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã đưa vụ án ra xét xử vào ngày 24 tháng 7 năm 2018, anh H cũng vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm được mở lại vào ngày hôm nay nhưng anh H vắng mặt không lý do, chị Hoàng Thị có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh H.

NHẬN XÉT CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:* Anh Trần Văn H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Mai Thị Hoàng Thị và anh Trần Văn H chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân xã Châu Bình, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào ngày 01/3/2006 nên quan hệ hôn nhân của anh chị được coi là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Theo chị Hoàng Thị trình bày thì sau khi cưới, vợ chồng chung sống với nhau tại xã gia đình anh H. Thời gian chung sống hạnh phúc chỉ có thời gian ngắn khoảng 6 tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng, vợ chồng thường xảy ra cự cãi với nhau. Khoảng đầu năm 2018, anh H thường nhậu say đánh đập chị, do chị không thể chịu nổi nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng cũng ly thân từ đó cho đến nay, chị và anh H cũng không quan tâm đến nhau. Do chị Hoàng Thị không còn tình cảm vợ chồng với anh H nữa nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh H. Sau khi nhận hồ sơ xin ly hôn của chị Hoàng Thị, Tòa án đã tiến hành thông báo tổ chức phiên Hòa giải với mục đích là Hòa giải cho anh H và chị Hương đoàn tụ. Tuy nhiên, anh H đã bỏ mặc không tham gia. Mặt khác, trong thời gian ly thân chị Hoàng Thị và anh H

cũng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không cùng cải thiện tình trạng hôn nhân hiện tại của anh chị để kéo dài đời sống chung mà chị bỏ mặc cho chị Hoà Th tự giải quyết. Tòa án đã động viên chị Hoà Th trở về hàn gắn đoàn tụ nhưng chị Hoà Th vẫn cương quyết yêu cầu xin ly hôn với anh H.

Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hoà Th để giải quyết cho chị Hoà Th được ly hôn với anh H.

- *Về con chung*: Chị Hoà Th và anh H có 01 con chung tên là Trần Mai Hữu Gian, sinh ngày 19/3/2006, hiện đang sống với anh H. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi chị Hoà Th và anh H sống ly thân cho đến nay, anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Mai Hữu Gian, anh vẫn đảm bảo quyền và lợi ích cho trẻ. Mặt khác, cháu Hữu Gian đã trên 07 tuổi, Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Hữu Gian theo quy định pháp luật. Cháu Hữu Gian có nguyện vọng được sống với cha sau khi cha mẹ ly hôn.

Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định và không nên làm xáo trộn về tâm lý của trẻ nên chấp nhận yêu cầu của chị Hoà Th, giao cháu Hữu Gian cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng giám sóc.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì người không trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tòa án đã triệu tập họp lệ đối với anh H nhưng anh H không đến nên không thể xem xét được yêu cầu của anh H. Tuy nhiên, tại phiên tòa, chị Hoà Th tự nguyện đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) cho đến khi cháu Hữu Gian tròn 18 tuổi và tự lao động sinh sống được. Xét thấy đây là sự tự nguyện của chị Thương để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ cần ghi nhận việc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị Hoà Th là phù hợp.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Hoà Th khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

- *Về án phí* Chị Hoà Th phải chịu số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 2 Điều 227 Luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Mai Thị Hoà Th được ly hôn với anh Trần Văn H.

2. *Về con chung*: Chị Mai Thị Hoà Th và anh Trần Văn H có 01 con chung tên là Trần Mai Hữu Gian, sinh ngày 19/3/2006. Giao con chung chưa thành niên cho anh H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Ghi nhận chị Hoà Th cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) cho đến khi cháu Hữu Gian tròn 18 tuổi và tự lao động sinh sống được.

Chị Hoà Th được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở chị Hoà Th thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84, Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung*: Chị Mai Thị Hoà Th khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

4. *Về án phí*: Chị Mai Thị Hoà Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hoà Th đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0016872 ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm; chị Hoà Th còn phải nộp thêm tiền án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Trong thời hạn 15 ngày kể: Đối với nguyên đơn có mặt tại tòa thì kể từ ngày tuyên án; Đối với bị đơn vắng mặt tại tòa thì kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy Ban nhân dân xã nơi cư trú của bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thế Trang Đền